

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 14/HNGĐ/ST

Ngày 01-02 -2019

V/v “Xin ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Chị Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Tùng Mận.

Ông Trương Vĩnh Mai.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 547/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2019/QĐXX-ST ngày 02-01-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019 ngày 17-01-2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995, (có mặt).

Địa chỉ: Xã H1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị đơn:*** Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, chị M trình bày:***

Tôi và anh L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở yêu thương tự nguyện có đăng ký kết hôn vào tháng 10-2016 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau. Ngoài ra, anh L còn sử dụng ma túy nên đã dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô sát lẫn nhau. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần được gia đình, anh em, bạn bè khuyên giải và chính quyền địa phương can thiệp, nhưng không có kết quả. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không

thể tiếp tục được nữa, nên chúng tôi đã ly thân nhau từ tháng 5-2018. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L.

* **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là: Đặng Ngọc Gia L, sinh ngày 16/12/2016, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con.

* **Về tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình lẩn tránh, nên Tòa án không ghi ý kiến của họ được và đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Đây là vụ án: “Xin ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

- Bị đơn (anh L), đã được Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Áp dụng Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ, theo thủ tục quy định chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L đến với nhau bằng tình cảm yêu thương tự nguyện và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng và quan tâm gì tới nhau, anh chị đã cố gắng khắc phục và đã nhiều lần được gia đình, anh em, bạn bè khuyên giải và chính quyền địa phương can thiệp, nhưng không có kết quả. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Điều này chứng tỏ rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L, đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị M cần được chấp nhận, phù hợp với Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là: Đặng Ngọc Gia L, sinh ngày 16/12/2016, chị M luôn có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Hội đồng xét

xử xét thấy: Trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt. Vì thế, Tòa án không ghi được ý kiến của anh L về yêu cầu này của nguyên đơn. Qua xem xét hồ sơ vụ án cho thấy: Anh L không có trách nhiệm gì đến gia đình và con cái. Do vậy, nghĩ để cuộc sống của cháu L được đảm bảo thì cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 69, 70, 71, 72 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và Điều 12 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề xem xét.

[2.4] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề xem xét.

[2.5] Về án phí:

Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, thì chị M phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000đồng.

- Bồi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1,2,3 Điều 144; 145; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 69, 70, 71, 72 Luật hôn nhân gia đình và Điều 12 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

*** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.**

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Đặng Ngọc L.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Gia L, sinh ngày 16/12/2016 đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh L được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản: Chị M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí:

- Chị M phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng do Phạm Thị Bích C nộp thay theo biên lai số AA/2017/0007486 ngày 21-06-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS TP.BMT;
- UBND xã H;
- CCTHA DS TP.BMT;
- .Lưu H.sơ;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An